

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KBANG**

Số: 206 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kbang, ngày 14 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế**

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh.

Thực hiện Công văn số 899/SLĐTBXH-CSLĐ ngày 02/6/2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh *V/v phối hợp báo cáo Tổng kết Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2023 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.*

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế trên địa bàn huyện như sau:

**I. Công tác quán triệt, triển khai Chỉ thị 29-CT/TW**

**1. Công tác chỉ đạo triển khai Chỉ thị 29-CT/TW của các cấp Đảng ủy**

**1.1. Tổ chức quán triệt trong các cấp ủy**

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế; trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân huyện đã chủ động tổ chức phổ biến, quán triệt, thực hiện nội dung Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 trên địa bàn huyện. Các cơ quan, đơn vị đã lồng ghép tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Ngoài ra UBND huyện thường xuyên chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện mở các chuyên mục tuyên truyền về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, nên đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với quá trình phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện.

**1.2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW**

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế; UBND huyện ban hành Kế hoạch số 868/KH-UBND ngày



12/7/2017<sup>1</sup>, Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 03/02/2023<sup>2</sup>. Qua đó, hàng năm UBND huyện đưa chỉ tiêu về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế vào nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của huyện để phân đầu thực hiện.

Chỉ đạo Phòng Lao động-TB&XH huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh việc thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi tình hình thực hiện và bàn giải pháp triển khai thực hiện hiệu quả công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Thường xuyên chỉ đạo Phòng Văn hóa-Thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nhân dân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với sự phát triển kinh tế-xã hội; những nội dung cơ bản của Chỉ thị số 29-CT/TW.

### **1.3. Công tác triển khai thực hiện các Kế hoạch Chương trình**

Để tổ chức thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, trong thời gian qua UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác An toàn lao động, vệ sinh lao động, các Kế hoạch thực hiện tháng hành động vệ sinh an toàn lao động hằng năm. Cấp ủy, chính quyền các tổ chức, doanh nghiệp đẩy mạnh triển khai thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp, thiết thực đến cán bộ, đảng viên, người lao động: Như xây dựng kế hoạch, thành lập và kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy mô đơn vị. Triển khai trong các cuộc họp, hội nghị chuyên môn; triển khai thông qua hoạt động tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên, người lao động tại các hội nghị chuyên đề, các lớp tập huấn, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động, thông qua các phương tiện đại chúng trên địa bàn huyện.

### **1.4. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện Chỉ thị**

Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo Phòng Lao động-TB&XH phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp đúng chân trên địa bàn huyện để kịp thời chấn chỉnh sai sót của doanh nghiệp và bảo vệ quyền lợi của người lao động theo quy định.

## **2. Đánh giá chung sự chuyển biến về nhận thức và hành động**

Thông qua các hoạt động triển khai hệ thống chính sách, pháp luật mới về an toàn vệ sinh lao động, cũng như công tác chỉ đạo tổ chức việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động và hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ hàng năm. Nhận thức của các cấp ủy và hệ thống chính trị ở cơ sở cũng đã có nhiều thay đổi tích cực. Các doanh nghiệp và người lao động ngày càng hiểu rõ hơn về trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện đảm bảo đúng các quy định về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

<sup>1</sup> Thực hiện Chương trình an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn huyện giai đoạn 2017 – 2020;

<sup>2</sup> Thực hiện Chương trình an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025.



Việc phổ biến, triển khai Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư vào thực tiễn ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp đã được thực hiện kịp thời, nghiêm túc. Công tác thông tin, tuyên truyền ngày càng đổi mới. Qua đó, góp phần tạo chuyển biến về nhận thức của doanh nghiệp cũng như người lao động trong công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, ngăn ngừa nguy cơ gây tai nạn, tạo môi trường làm việc an toàn cho người lao động. Mỗi cá nhân, doanh nghiệp đã và đang chú trọng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật an toàn vệ sinh lao động, không để xảy ra những sự việc đáng tiếc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **II. Kết quả thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW**

### **1. Tình hình an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**

#### **1.1. Tình hình an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động của doanh nghiệp, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý**

Trong 10 năm qua, tình hình thực hiện an toàn, vệ sinh lao động của doanh nghiệp trên địa bàn huyện cơ bản thực hiện đảm bảo, điều kiện, môi trường làm việc của người lao động từng bước được nâng cao. Việc chấp hành các quy định pháp luật về phòng, chống cháy nổ, vệ sinh an toàn lao động được các tổ chức doanh nghiệp quan tâm thực hiện tốt.

#### **1.2. Tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 861/KH-UBND ngày 22/6/2022 về việc điều tra thống kê người dân tại địa phương bị chết do tai nạn lao động năm 2021 và năm 2022 trên địa bàn huyện. Qua kết quả phiếu điều tra tai nạn lao động năm 2021 và năm 2022 không có trường hợp người dân tại địa phương bị chết do tai nạn lao động.

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chỉ thị 29-CT/TW**

### **2.1. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức chủ động bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động cho cán bộ đảng viên và nhân dân**

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cơ quan Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên tuyên truyền pháp luật lao động bằng hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là đẩy mạnh truyền thông trong Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động hàng năm. Tổ chức treo khẩu hiệu tuyên truyền trên các trục đường chính, tại trụ sở làm việc và doanh nghiệp. Nhìn chung, công tác truyền thông đã góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động; nâng cao nhận thức các cấp, các ngành, Nhân dân và toàn xã hội về vai trò, vị trí công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động. Trong đó, chú trọng công tác đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao, nhận thức của doanh nghiệp và người sử dụng lao động về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất các rủi ro về tai nạn.



## **2.2. Công tác đào tạo, nâng cao hiểu biết, kỹ năng phòng tránh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và đảm bảo vệ sinh lao động cho người lao động**

Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo Trung tâm GDNN – GDTX huyện phối hợp với Công an huyện đã tổ chức các lớp tập huấn phòng cháy chữa cháy cho các doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn huyện. Giúp doanh nghiệp nâng cao hiểu biết, kỹ năng phòng tránh tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và đảm bảo vệ sinh lao động cho người lao động.

## **2.3. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, sử dụng trang thiết bị bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc cho người lao động.**

Trên địa bàn huyện có một số công ty, doanh nghiệp lớn, sử dụng nhiều lao động làm việc nên Công ty, doanh nghiệp có đầu tư các loại máy tự động, hiện đại, giúp giảm thiểu nguy cơ tai nạn cho người lao động và tăng công suất sản xuất.

## **2.4. Kết quả nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động**

Hiện nay, trên địa bàn huyện có nhiều công ty, doanh nghiệp hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Công tác an toàn vệ sinh lao động là yếu tố bảo đảm cho tính mạng người lao động, bảo vệ tài sản cho doanh nghiệp và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Vì thế, những năm qua, công tác an toàn vệ sinh lao động là nhiệm vụ trọng tâm được các cấp, các ngành và các doanh nghiệp trên địa bàn huyện chú trọng thực hiện.

Công tác tuyên truyền, đào tạo huấn luyện cho cán bộ quản lý, cán bộ an toàn lao động, người sử dụng lao động tại các doanh nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực. Qua đó, góp phần nâng cao kiến thức, ý thức cho người, hàng năm, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động và hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ.

## **2.5. Kết quả đổi mới cơ chế, chính sách, đa dạng hóa nguồn lực xã hội trong thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động**

Đổi mới cơ chế, chính sách trong công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo hướng ưu tiên cho các hoạt động phòng ngừa, quản lý rủi ro, làm rõ trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc đầu tư cho công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động cũng được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các doanh nghiệp quan tâm chăm sóc sức khỏe người lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Huy động nguồn lực xã hội tham gia vào việc đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, thường xuyên khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

## **3. Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị**

### **3.1. Đạt được**



Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013, kịp thời bằng các văn bản của UBND huyện; công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn huyện được thực hiện thường xuyên, đổi mới.

### **3.2. Tồn tại và hạn chế**

Nhận thức của một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân về an toàn lao động, vệ sinh lao động chưa đầy đủ. Công tác tuyên truyền giáo dục còn mang tính hình thức, chủ yếu bằng văn bản chỉ đạo, chưa tập trung tuyên truyền cho người lao động làm việc trong sản xuất nông nghiệp và làm việc không theo hợp đồng lao động, thiếu biện pháp cảnh báo, phòng ngừa.

Công tác tập huấn, huấn luyện mặc dù đã được tăng cường nhưng còn hạn chế về chất lượng và chưa được duy trì thường xuyên.

Việc tuân thủ pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động của một số doanh nghiệp hiện nay chưa nghiêm, nhiều doanh nghiệp thực hiện các quy định có tính chất đối phó khi có sự kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước.

### **3.3. Nguyên nhân**

Một số ngành, đơn vị và địa phương chưa quan tâm đúng mức, chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động nên chưa lãnh đạo, chỉ đạo triệt để.

Một số văn bản quy định về lĩnh vực về an toàn lao động, vệ sinh lao động của phần lớn các doanh nghiệp hiện nay còn rất yếu kém, đặc biệt là ở khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, khu vực sản xuất nông nghiệp; kinh phí đầu tư cho công tác đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động của doanh nghiệp còn rất hạn hẹp.

### **3.4. Bài học kinh nghiệm**

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về vệ sinh lao động, an toàn lao động của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp xây dựng và doanh nghiệp có số lao động nhiều.

Công đoàn các cấp cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền để xây dựng và ban hành chương trình hoạt động cụ thể về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo định kỳ, đồng thời có cơ chế kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

Tập trung đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, huấn luyện và tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn vệ sinh lao động đến từng người lao động tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

## **IV. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong thời gian tới**

### **1. Dự báo tình hình lao động sản xuất và an toàn, vệ sinh lao động**

#### **1.1. Dự báo tình hình phát triển doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh và những vấn đề phát sinh về an toàn, vệ sinh lao động**

Với định hướng nâng cao tỷ lệ lao động trong các ngành nghề công nghiệp, dịch vụ thương mại dự báo trong thời gian tới số lượng doanh nghiệp, cơ sở sản



xuất kinh doanh trên địa bàn huyện thành lập ngày càng nhiều, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động trên địa bàn huyện giúp giảm nghèo bền vững. Tuy nhiên điều này cũng gây khó khăn trong công tác quản lý Nhà nước về công tác đảm bảo vệ sinh lao động, an toàn lao động. Điều kiện, môi trường làm việc của người lao động khó được đảm bảo, nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp xảy ra nhiều.

## **1.2. Tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 đến công tác an toàn, vệ sinh lao động**

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát sinh những yếu tố nguy hiểm, độc hại mới kéo theo người lao động phải làm việc trong điều kiện có nhiều nguy cơ mất an toàn. Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có xu hướng tăng về số lượng và mức độ nghiêm trọng.

Cách mạng công nghiệp 4.0 là xu hướng tự động hóa và trao đổi dữ liệu trong công nghệ sản xuất. Cách mạng công nghệ đã và đang đi vào đời sống con người nói chung và công tác an toàn, vệ sinh lao động nói riêng. Cách mạng công nghiệp 4.0 đang dần dần thay thế sức lao động con người bằng máy móc, robot. Điều này có ý nghĩa giải phóng sức lao động con người, tăng năng suất lao động, mọi việc sẽ dễ dàng chỉ với một nút bấm khởi động. Cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ giúp con người phát triển mọi thứ, tự động hóa và con người hầu như không phải lao động nhiều góp phần giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, vệ sinh lao động. Tuy nhiên như bất kỳ một cuộc cách mạng nào khác, cách mạng 4.0 mang lại những cơ hội tốt nếu con người biết tận dụng nó, ngược lại nếu không bắt kịp nhịp độ phát triển sẽ phải đối mặt với những thách thức, tác động tiêu cực như sự tụt hậu về công nghệ, suy giảm sản xuất, kinh doanh, dư thừa lao động có kỹ năng và trình độ thấp gây phá vỡ thị trường lao động truyền thống.

## **2. Những nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị**

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18/9/2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế trên địa bàn huyện nhằm tiếp tục tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về công tác an toàn, vệ sinh lao động trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện và các xã, thị trấn, xác định đây là giải pháp quan trọng góp phần tăng cường nhận thức của người lao động và doanh nghiệp về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn trong lao động cho chủ sử dụng lao động và người lao động.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo hiểm ở các doanh nghiệp; thông tin kịp thời các vụ tai nạn lao động, nguy cơ tai nạn lao động, có biện pháp phòng ngừa; xử lý những doanh nghiệp vi phạm quy định về Luật an toàn vệ sinh lao động và các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

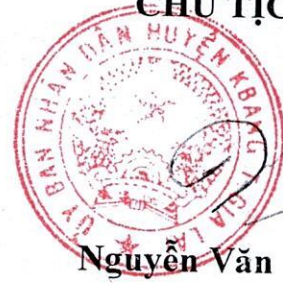


Trên đây là báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế của Ủy ban nhân dân huyện Kbang báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh biết, tổng hợp./. *kh*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, VX. *ll*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dũng**



**PHỤ LỤC**  
**SỐ LIỆU VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO YÊU CẦU CỦA CHỈ THỊ SỐ 29-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ**

(Kèm theo Báo cáo số: 206/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện)

| TT | Nội dung                                                                                  | Đơn vị tính    | Từ năm 2013 đến 31/12/2022 | Ước tính 2023 (đến 31/12/2023) |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------|--------------------------------|
| 1  | Triển khai thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW của Ban Bí thư                                      | Văn bản        | 10                         | 11                             |
| 2  | Kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW của Ban Bí thư                              | Cuộc           | 3                          | 4                              |
| 3  | Thông tin, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách ATVSLĐ (trung bình/năm)            | Cuộc, tin, bài | 9                          | 10                             |
| 4  | Số vụ tai nạn lao động chết người (trung bình giai đoạn)                                  | Vụ             | 0                          | 0                              |
| 5  | Số đơn vị báo cáo tai nạn lao động/số doanh nghiệp                                        | Đơn vị         | 0                          | 0                              |
| 6  | Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chính sách phòng ngừa tai nạn, bệnh nghề nghiệp       | 0%             | 80                         | 85                             |
| 7  | Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện đúng đủ quy định khắc phục rủi ro, sự cố                     | 0%             | 80                         | 85                             |
| 9  | Đào tạo về ATVSLĐ, kỹ năng phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (trung bình/năm) | Cuộc           | 10                         | 11                             |
| 10 | Nghiên cứu ứng dụng, ứng dụng khoa học công nghệ về ATVSLĐ                                | Đề tài         | 0                          | 0                              |
| 11 | Nhân sự triển khai công việc liên quan đến ATVSLĐ (trung bình trong giai đoạn)            | Người          | 1                          | 1                              |
| 12 | Thanh tra, kiểm tra có nội dung liên quan đến ATVSLĐ                                      | Cuộc           | 3                          | 4                              |
| 13 | Kiến nghị từ thanh tra, kiểm tra về ATVSLĐ                                                | Số kiến nghị   | 0                          | 0                              |
| 14 | Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt được kiểm định                                       | Máy, Thiết bị  |                            |                                |
| 15 | Tỷ lệ, Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt được kiểm định                                | %              |                            |                                |
| 16 | Số lượt người được huấn luyện ATVSLĐ (trung bình năm)                                     | Lượt người     | 10                         | 11                             |
| 17 | Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện quan trắc môi trường lao động                                | %              |                            |                                |
| 18 | Nguồn lực xã hội cho thực hiện công tác ATVSLĐ                                            | Tỷ đồng        |                            |                                |
| 19 | Hoạt động hội nhập quốc tế liên quan đến ATVSLĐ (Hội thảo quốc tế, tham quan học tập)     | Cuộc           |                            |                                |

102